

Bản án số 34/2022/HS-ST

Ngày 01-07-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Chính

2. Ông Nguyễn Xuân Chung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 07 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 05 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 06 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Đình K, sinh năm 1977 tại xã Z, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn Q 3, xã Z, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình S1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hòa; có vợ, 01 con; tiền án, tiền sự: Chưa; hiện tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: Cụ Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1933 (đã chết)

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn X, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1966

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn X, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (có mặt);

+ Ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1968, do vợ là bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1971 là giám hộ.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn X, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;

+ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1958

Địa chỉ: Thôn E, xã H, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;

+ Ông Nguyễn Ngọc K1, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;

+ Bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1961
Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn X, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;
Cùng ủy quyền cho ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1966
Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn X, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đình K, sinh năm 1977 ở thôn Q 3, xã Z, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang có giấy phép lái xe hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 16/12/2016. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05/11/2021, Lê Đình K đi cùng các anh Mạc Văn Viện, sinh năm 1976 ở thôn Đông, xã Bảo Đài, huyện Lục Nam; anh Vũ Lệnh Khoản, sinh năm 1977 ở thôn Quê, xã Bảo Đài, huyện Lục Nam đến quán nhà ông Đặng Văn Ky, sinh năm 1961 ở thôn Thanh Giã 2, xã Z, huyện Lục Nam để ăn sáng. Quá trình ăn sáng mọi người có uống rượu với nhau. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày mọi người ra về, còn K một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, BKS 99H2-2605 đi lên khu vực thị trấn X, huyện Lục Nam, mục đích tìm mua máy xoa tường. K điều khiển xe mô tô đi dọc Quốc lộ 31 từ ngã tư X xuống khu vực ngã tư Thân để tìm cửa hàng nhưng không có. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực cây xăng (đối diện Bến xe khách Lục Nam), K quay xe lại đi theo hướng thành phố Bắc Giang đi Lục Ngạn. Khi đi đến Km 18 + 265, Quốc lộ 31, (gần khu vực công chợ Thanh Xuân) thuộc tổ dân phố Thanh Xuân, thị trấn X, huyện Lục Nam, K quan sát thấy phía trước cách khoảng 10-15m có cụ Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1933 ở tổ dân phố Đ, thị trấn X, huyện Lục Nam đang dắt xe đạp đi sát phần đường phải (cùng chiều với K), liền đó cụ B ngồi lên xe đạp đi nhưng do không làm chủ tốc độ, không chú ý quan sát và đã S1 dụng rượu nên K đã để mặt ngoài cánh yếm phải xe mô tô va chạm với cụ B. Hậu quả cụ B và K bị ngã ra đường, cụ B được đưa đi cấp cứu và tử vong cùng ngày.

Ngay sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, tạm giữ: 01 xe mô tô BKS 99H2-2605; 01 xe đạp mini màu vàng cam, giỏ xe màu trắng, khung xe có ký tự “TP 82016”. Cùng ngày, Lê Đình K đã đến Công an huyện Lục Nam đầu thú và giao nộp: 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê Đình K; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn Tăng BKS 99H2-2605. Kết quả kiểm tra nồng độ cồn của Lê Đình K ngày 05/11/2021 là 0,718 mg/L .

*) Khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn thuộc Km 18 + 265, Quốc lộ 31 thuộc địa phận tổ dân phố Thanh Xuân, thị trấn X, huyện Lục Nam. Mặt đường trải nhựa phẳng rộng 14m, hai bên là vỉa hè lát gạch mỗi bên rộng 6,25m. Giữa đường có vạch kẻ sơn nét đứt màu vàng chia thành hai chiều đường.

Ký hiệu các dấu vết: Dấu vết cày xước ký hiệu (1); dấu vết cày xước không liên tục ký hiệu (2); dấu vết trượt xước ký hiệu (3); xe đạp màu sơn vàng ký hiệu

(4); dấu vết máu vũng ký hiệu (5); xe mô tô biển số 99H2-2605 ký hiệu (6); dấu vết máu nhỏ giọt ký hiệu (7).

Trên vỉa hè bên phải có đặt cột điện có kí tự “44III-TX” chọn làm mốc chuẩn, chọn mép phải đường là mép chuẩn.

Mô tả dấu vết tại hiện trường:

- Dấu vết cày xước trên mặt đường chiều hướng từ Bắc Giang tới Lục Ngạn, kích thước (3,3x0,013) m. Điểm đầu vết cách mốc chuẩn 12,5m về phía Lục Ngạn, cách mép chuẩn 2,96m, điểm cuối vết trùng điểm đầu để chân trước bên trái xe mô tô biển số 99H2-2605 đổ nghiêng trái trên mặt đường, cách mép chuẩn 3,06m. Dấu vết cày xước ký hiệu (1).

- Dấu vết cày xước không liên tục ký hiệu (2), kích thước (1,5x0,01) m có chiều hướng từ Bắc Giang tới Lục Ngạn, điểm đầu vết cách điểm đầu vết (1) 1,47 m về phía Lục Ngạn, cách mép chuẩn 3,6 m, điểm cuối vết cách mép chuẩn 3,62 m.

- Dấu vết trượt xước ký hiệu (3) kích thước (0,16x0,005) m có chiều hướng từ Bắc Giang tới Lục Ngạn. Điểm đầu vết cách điểm đầu vết (1) là 1,07m về phía Lục Ngạn, cách mép chuẩn 2,3m; điểm cuối cách mép chuẩn 2,3m.

- Xe đạp màu sơn vàng đổ nghiêng trái trên mặt đường kí hiệu (4), đầu xe hướng Lục Ngạn, đuôi xe hướng Bắc Giang, điểm trục bánh sau cách điểm đầu vết (3) là 0,9m, cách mép chuẩn 1,09m.

- Dấu vết máu vũng ký hiệu (5), dấu vết không rõ hình trên diện (1,2x0,5) m, tâm vết cách mép chuẩn 1,54m, cách trục bánh sau xe đạp (4) 0,9m về phía Lục Ngạn.

- Xe mô tô biển số 99H2-2605 đổ nghiêng trái trên mặt đường ký hiệu (6), đầu xe hướng Lục Ngạn, đuôi xe hướng Bắc Giang, điểm trục bánh sau cách trục bánh trước xe đạp (4) là 1,94m về phía Lục Ngạn, cách mép chuẩn 2,9m; điểm trục bánh trước xe mô tô cách mép chuẩn 2,74m.

- Dấu vết máu nhỏ giọt trên đường ký hiệu (7), dấu vết không rõ hình trên diện (1,4x0,73)m, tâm vết cách trục bánh sau xe mô tô (6) là 01m về phía Lục Ngạn, cách mép chuẩn 4,1m.

*) Khám nghiệm tử thi cụ Nguyễn Ngọc B: Các dấu vết tổn thương trên cơ thể:

- Vùng đầu: tóc bạc cắt trung bình, vùng đỉnh chẩm trái có đám bầm tím chột da, kích thước (5,5 x2) cm.

- Vùng mặt: hai mắt nhắm tự nhiên; mũi, miệng, lỗ tai trái có máu chảy ra màu đỏ. Mắt phải bầm tím, kích thước (7 x2) cm. Mắt trái bầm tím kích thước (6 x2,5) cm.

- Cổ chắc, không thấy dấu vết thương tích.

- Ngực, bụng, lưng, mông: bả vai trái có đám bầm tím, kích thước (8x3) cm.

- Khuỷu tay phải có vết bầm tím, kích thước (3 x2) cm.

- Mu bàn tay phải có vết bầm tím, kích thước (4 x2) cm.

- Khuỷu tay trái có vết sây sát da, kích thước (4 x3) cm.
 - Mặt ngoài 1/3 giữa cẳng chân trái có vết sây sát da, kích thước (4 x1,5) cm.
 - Mặt ngoài 1/3 dưới cẳng chân trái có vết bầm tím, kích thước (2 x1,5) cm.
- Gãy xương chày trái 1/3 dưới; Chật khớp cổ chân trái; Mu bàn chân trái có đám sây sát da bầm tím, kích thước (7 x5) cm.
- Bộ phận sinh dục không tổn thương, hậu môn không có phân.
 - Bộc lộ da đầu thấy tụ máu dưới da vùng đỉnh chẩm kích, thước (18x12) cm. Vỡ xương sọ vùng chẩm theo hình chữ “Y”, kích thước (6 x2,5 x0,1)cm. Qua khe xương vỡ có máu đỏ chảy ra ngoài.

*) Khám nghiệm phương tiện:

- *Khám xe mô tô biển số 99H2-2605*: Cầu gương chiếu hậu bên phải bị đẩy xô lệch khỏi vị trí cố định; Giá đỡ tay phanh bên phải bị đẩy xô lệch làm nứt vỡ vỏ nhựa bảo vệ phía trước chiều hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên, kích thước (2x2)cm, tâm vết cách đất 103cm; Mặt ngoài cánh yếm bên phải có 02 dấu vết trượt xước đều có chiều hướng từ trước về sau, theo A tự từ trên xuống dưới lần lượt là: vết A nhất, kích thước (3x0,5)cm, tâm vết cách đất 76cm; vết A hai, kích thước (5,5x0,5)cm, tâm vết cách đất 68cm, bám dính chất màu cam; Mặt trước gáo gương bên trái có vết trượt xước nhựa, kích thước (5x7)cm, chiều hướng từ trước về sau; Đầu tay nắm bên trái có vết trượt xước kim loại bám dính chất màu đen, kích thước (2x1)cm; Đẻ chân trước bên trái đẩy cong hướng từ trước về sau rách cao su hở đầu kim loại, đầu kim loại bám dính chất màu trắng, kích thước (1,5x1) cm.

- *Khám xe đạp mini màu vàng-cam, giỏ xe màu trắng, khung xe có ký tự “TP 82016”*: Mặt ngoài góc phía sau bên trái giá đèo hàng có vết trượt bám dính vật chất màu xanh, kích thước (1x0,3)cm, cao cách đất 73cm; Mặt ngoài thanh giá đỡ phía sau bên trái giá thò hàng có vết trượt xước, kích thước (5,5x0,5)cm hướng từ sau ra trước, tâm vết kích thước 64cm; Mặt ngoài điểm cuối chân chống bên trái có vết trượt xước kim loại, kích thước (1,5x0,7)cm; Đầu bàn đạp bên trái có vết trượt xước nhựa, kích thước (5x2,5)cm; Đầu tay nắm bên trái có vết trượt xước, kích thước (2x1,5)cm; Đầu tay phanh bên trái có vết trượt xước kim loại, kích thước (0,5x0,4)cm; Mặt ngoài giỏ xe phía trước bên trái có vết trượt xước nhựa trên diện (24x8)cm.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 file video ghi lại vụ tai nạn giao thông trên tại cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Văn Dũng, sinh năm 1996 ở số nhà 53, tổ dân phố Thanh Xuân, thị trấn X, huyện Lục Nam và được sao lưu vào 01 đĩa DVD-R Maxwell màu vàng, được niêm phong theo quy định.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định cơ chế hình thành dấu vết va chạm, các dấu vết trên hiện trường, xác định vị trí va chạm của phương tiện trên mặt đường, xác định tốc độ của phương tiện liên quan ngay trước khi tai nạn xảy ra. Tại kết luận giám định số 2043/KL-KTHS ngày 17/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

- Không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe mô tô 99H2-2605 với xe đạp.

- Dấu vết mài trượt bụi đất, hướng từ trước về sau tại mặt ngoài cánh yếm phải của xe mô tô 99H2-2605 được hình thành do va chạm với vật có bề mặt là vải sợi (như cơ thể nạn nhân Nguyễn Ngọc B mặt quần áo) tạo nên là phù hợp.

+ Vị trí va chạm trước điểm đầu dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu số 1, thuộc phần đường bên phải theo hướng Bắc Giang đi Lục Ngạn.

+ Chiều hướng va chạm: người điều khiển xe đạp có hướng chuyển động thẳng phía trước, xe mô tô 99H2-2605 chuyển động đứng cùng chiều từ phía sau, bên trái xe đạp.

- Dấu vết chùn cong, trượt xước nhựa, kim loại tại gáo gương chiếu hậu bên trái, đầu tay nắm bên trái, đế chân trước bên trái của xe mô tô 99H2-2605 được hình thành do quá trình va chạm, xe mô tô 99H2-2605 đổ nghiêng trái, văng rê, đồng thời các vị trí trên tiếp xúc với mặt đường tạo nên dấu vết cày xước ký hiệu số 1, số 2 là phù hợp.

+ Dấu vết trượt xước nhựa, kim loại của bên trái của xe đạp gồm: giỏ xe, đầu tay nắm, đầu tay phanh, đầu bàn đạp, chân chống, giá thò hàng được hình thành do xe đạp đổ nghiêng trái, các vị trí trên tiếp xúc với mặt đường tạo nên là phù hợp.

- Không đủ điều kiện để xác định tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định xác định nguyên nhân chết của cụ Nguyễn Ngọc B. Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 4284/21/GĐPY ngày 10/11/2021 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, kết luận: Nguyên nhân chết của cụ Nguyễn Ngọc B do chấn thương sọ não, vỡ xương sọ, chảy máu nội sọ do tai nạn giao thông.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định file video thu giữ. Tại kết luận giám định số 460/KL-KTHS ngày 28/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

“1. Không phát hiện dấu vết cắt ghép nội dung hình ảnh trong file video gửi giám định có tên “video1.mp4”; dung lượng 98,8MB; thời lượng 09 phút 05 giây, lưu trữ 01 đĩa DVD-R Maxwell màu vàng.

2. Trích xuất được 14 hình ảnh thể hiện diễn biến sự việc có trong các file video cần giám định”.

Cơ quan điều tra đã cho bị can K xem lại 14 hình ảnh trích xuất từ file video gửi giám định, kết quả: Bị can K xác nhận người đàn ông điều khiển xe mô tô đã va chạm với người đàn ông đi xe đạp chính là Lê Đình K.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, Lê Đình K đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 75.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Lê Đình K.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam đã xử lý vật chứng trả lại cho K 01 xe mô tô BKS 99H2-2605 cùng đăng ký xe mô tô; trả cho ông Nguyễn Ngọc T (đại diện gia đình nạn nhân) 01 xe đạp mi ni có đặc điểm như đã

nêu. Còn 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê Đình K, Cơ quan điều tra chuyển xử lý cùng vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Đình K đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số: 28/CT-VKS ngày 16/05/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố các bị cáo Lê Đình K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam trình bày lời luận tội, phân tích hành vi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và Đ1 bố bị cáo Lê Đình K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điều luật và xử phạt đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Lê Đình K 03 năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Z giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại bị cáo Lê Đình K 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê Đình K.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo; đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại không có khiếu nại gì. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Đình K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/11/2021, Lê Đình K, có cấp giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô, BKS 99H2-2605 đi trên quốc lộ 31, hướng thành phố Bắc Giang đi Lục Ngạn. Khi đi đến Km 18 + 265, Quốc lộ 31, (gần khu vực cổng chợ Thanh Xuân) thuộc tổ dân phố Thanh Xuân, thị trấn X, huyện Lục Nam do không làm chủ tốc độ, không chú ý quan sát và có S1 dụng rượu nên đã để mặt ngoài cánh yếm phải xe

mô tô BKS 99H2-2605 do K điều khiển va chạm với người, xe đạp do cụ Nguyễn Ngọc B điều khiển đi cùng chiều phía trước. Hậu quả làm cụ B bị tử vong do chấn thương sọ não, vỡ xương sọ, chảy máu nội sọ.

[3]. Hành vi của bị cáo Lê Đình K đã vi phạm vào khoản 8 Điều 8, Điều 12 Luật giao thông đường bộ, đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng, tài sản của người khác, gây lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; sau khi gây ra hành vi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.3]. Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

[4]. Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây tại nạn bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 75.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét.

[6]. Về vật chứng: 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê Đình K là giấy tờ của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn Cứ: Điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đình K 03 năm tù, cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách là 05 năm, kể từ

ngày Đ1 án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Z, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại bị cáo Lê Đình K 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê Đình K.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và S1 dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Đình K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Báo cho bị cáo; đại diện hợp pháp cho bị hại có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Đ1 án.

Đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Công an huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Sở tư pháp tỉnh;
- UBND xã Z;
- Lưu hồ sơ, v/p.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Huân